

Số: 808 /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2020

SỞ TƯ PHÁP BÌNH DƯƠNG

ĐẾN Số: 17.95
Ngày: 14/4/2020
Chuyển: BTP, GD, T. Trại
Lưu hồ sơ số: 17.95

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư; Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư;

Căn cứ Quyết định số 2865/QĐ-BTP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc tiếp tục ủy quyền giải quyết công việc trong đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-BTP ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao phụ trách Cục Bổ trợ tư pháp;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp tại Báo cáo số 72/BC-BTTP ngày 24 tháng 3 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho 10 cá nhân đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 17 của Luật luật sư trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (kèm theo Danh sách những cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Liên đoàn luật sư Việt Nam;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP
PHÓ CỤC TRƯỞNG





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
NHỮNG CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
(kèm theo Quyết định số 808 /QĐ-BTP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Sở Tư pháp tỉnh/thành phố	Họ và tên	Số CCHNL	Nam	Nữ	Ngày tháng năm sinh		Địa chỉ thường trú	
1.	Hà Nội	Nguyễn Nguyệt Hoa	17941		x	18	8	1988	Xã Đông Sơn, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
2.	Đà Nẵng	Nguyễn Văn Hùng	17942	x		07	7	1993	Xã Diên Thập, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
3.	Đà Nẵng	Hoàng Thị Duyên	17943		x	19	8	1988	Phường Khuê Trung, quận Cẩm Lê, thành phố Đà Nẵng
4.	Đà Nẵng	Trần Thị Trà Linh	17944		x	18	10	1989	Phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
5.	Đà Nẵng	Hồ Thành An	17945	x		19	01	1989	Xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
6.	Phú Yên	Trần Thị Hiệp	17946		x	24	02	1994	Thị trấn Hòa Hiệp Trung, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
7.	Vĩnh Long	Võ Tấn Trung	17947	x		16	7	1992	Xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
8.	Bình Dương	Đậu Đức Ninh	17948	x		10	8	1992	Xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
9.	Bình Dương	Đình Duy Bằng	17949	x		20	12	1975	Phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Phước
10.	Bình Dương	Bùi Hồng Nhân	17950	x		07	10	1987	Phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

